

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT⁵

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Giới thiệu về gói thầu:

– Tên dự án: Sửa chữa mặt đường đoạn Km28+329 - Km30+829; Sửa chữa cầu và đường vào cầu; kênh Mười Thước, kênh 1300, kênh 600 - Đường tỉnh 919.

– Tên gói thầu: Thi công xây dựng.

– Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

– Địa điểm xây dựng: Xã Đông Thuận, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

1.2 Mục tiêu dự án: Sửa chữa mặt đường đoạn Km28+329 – Km30+829; Sửa chữa cầu và đường vào cầu: kênh Mười Thước, kênh 1300, kênh 600 – Đường tỉnh 919 để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường đang khai thác.

1.3 Quy mô đầu tư xây dựng:

1.3.1. Quy mô đầu tư:

- Sửa chữa mặt đường đoạn Km28+329 đến Km30+829 – Đường tỉnh 919.

- Thay khe co giãn cầu Kênh Mười Thước, Kênh 1300 và Kênh 600.

- Sửa chữa mặt cầu Kênh Mười Thước, Kênh 1300 và Kênh 600.

- Nâng lan can tôn sóng đường dẫn vào cầu Kênh Mười Thước, Kênh 1300 và Kênh 600.

1.3.2. Giải pháp thiết kế:

a) Sửa chữa mặt đường:

* Kết cấu đường chính:

- Trãi BTNN C12,5 toàn bộ mặt đường dày 3cm, K=0,98.

- Tưới dính bám mặt đường nhũ tương CRS1 hàm lượng 0,5l/m² (tương đương 0,5kg/m²).

- Trãi BTNN C12,5 bù mặt đường hiện hữu dày TB 5cm, K=0,98.

- Tưới dính bám mặt đường nhũ tương CRS1 hàm lượng 0,5l/m² (tương đương 0,5kg/m²).

- Mặt đường láng nhựa hiện hữu.

* Kết cấu vuốt nối đường nhánh:

- Trãi BTNN C12,5 vuốt nối đường nhánh dày TB 5cm, K=0,98.

- Tưới dính bám mặt đường nhũ tương CRS1 hàm lượng 0,5l/m² (tương đương 0,5kg/m²).

- Mặt đường láng nhựa hiện hữu.

⁵ Kèm theo hồ sơ thiết kế.

* Kết cấu một số đoạn đường và đường vào cầu bù CPDD:

- Trải BTNN C12,5 toàn bộ mặt đường dày 3cm, K=0,98.
- Tưới dính bám mặt đường nhũ tương CRS1 hàm lượng 0,5l/m² (trương đương 0,5kg/m²).
- Trải BTNN C12,5 mặt đường dày 5cm, K=0,98.
- Tưới nhựa lót thấm bám bằng nhựa pha dầu hàm lượng 1kg/m².
- Bù cấp phối đá dăm loại I (D_{max}=25mm), dày 8cm đến 40cm (tùy từng vị trí mặt cắt ngang).
- Mặt đường láng nhựa hiện hữu.
- Đổ gờ bê tông M250 dày 20cm bó nền tại các vị trí bù cấp phối đá dăm đường và đường dẫn vào cầu.

b) Thay khe co giãn cầu Kênh Mười Thước, Kênh 1300 và Kênh 600:

- Khe co giãn hiện hữu bằng cao su hiện nay đã lão hóa và hư hỏng nên đề xuất thay bằng khe ray hợp kim nhôm, độ giãn 5cm.
- Đục bê tông khe co giãn cũ, tháo dỡ khe co giãn bằng cao su.
- Lắp đặt khe co giãn mới bằng ray hợp kim nhôm và đổ vữa cường độ cao Sikagrout 211-11.

c) Thảm bê tông nhựa nóng mặt cầu Kênh Mười Thước, Kênh 1300 và Kênh 600:

- Sau khi khe co giãn được thay thế hoàn thiện, chiều dày bê tông tại khe được nâng cao so với mặt cầu cũ 3cm.
- Tưới dính bám mặt đường nhũ tương CRS1 hàm lượng 0,5l/m² (trương đương 0,5kg/m²).
- Trải BTNN C12,5 toàn bộ mặt cầu dày 3cm, K=0,98.

d) Nâng lan can tôn sóng đường dẫn vào cầu Kênh Mười Thước, Kênh 1300 và Kênh 600:

- Nối cột trung bình 30cm, Nâng lan can tôn sóng 2 bên đường dẫn vào cầu tại vị trí gần mố và đường vào cầu bị lún so với mặt đường, Chiều cao cột lan can sóng đảm bảo từ mặt đường đến đỉnh cột 80cm, chiều dài nâng theo chiều dài lan can sóng hiện hữu.
- Sơn lại toàn bộ cột lan can tôn sóng đường dẫn vào cầu sau khi đã nâng. Vệ sinh tấm lan can sóng rồi lắp lại.

e) Thiết kế an toàn giao thông:

Trên tuyến đường bố trí vạch sơn báo hiệu phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT như sau:

- Vạch 1.1 (Nét đứt): Được sơn tại tim đường dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau ở những đoạn đường có từ 2 làn xe trở lên, không có dải phân cách giữa. Xe được phép cắt qua để sử dụng làn ngược chiều từ cả hai phía. Vạch có chiều rộng là 0,15m, chiều dài đoạn nét liền là 1m, khoảng cách giữa 2 vạch là 2m (tỷ lệ 1:2), vạch được sơn màu vàng dày 2mm.

- Vạch 1.2 (Nét liền): Ý nghĩa tương tự vạch vàng nét đứt, nhưng với nét liền, xe không được lấn làn hoặc đè lên vạch. Vạch này thường sử dụng ở đoạn đường không đảm bảo tầm nhìn vượt xe, nguy cơ tai nạn giao thông đối đầu lớn. Vạch có chiều rộng là 0,15m, vạch được sơn màu vàng dày 2mm.

- Vạch 3.1b: Vạch đơn, nét đứt, bề rộng vạch $b = 0,15\text{m}$, khoảng cách nét liền $L1 = 0,6\text{m}$, khoảng nét đứt $L2 = 0,6\text{m}$, tỷ lệ $L1/L2 = 1:1$. phân chia làn đường.

- Vạch 7.3: Vạch đi bộ qua đường, xác định phạm vi phần đường dành cho người đi bộ cắt qua đường. vạch được bố trí ở những nơi có người đi bộ ngang đường. Vạch được sơn màu trắng, có chiều rộng vạch sơn là 0,4m, chiều dài là 3m, khoảng cách giữa hai vạch là 0,6m, vạch có chiều dày là 2mm.

- Vạch 7.6: Vạch chỉ dẫn sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường, để báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí Vạch đi bộ qua đường. Vạch dạng hình thoi sơn màu trắng dày 2mm.

- Vạch cảnh báo giảm tốc độ: Dùng để cảnh báo cho các phương tiện lưu thông sắp đến khu vực đông dân cư như chợ, trường học,... Vạch được sơn nằm vuông góc với lề đường, chiều dài vạch sơn tùy vào chiều rộng lòng đường, vạch sơn rộng 0,20m, khoảng cách giữa 2 vạch 0,4m, vạch sơn màu trắng dày 6mm.

1.4 Ghi chú về Thuế GTGT: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với **thuế giá trị gia tăng là 8%** theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

II. Yêu cầu về tiến độ thi công:

1. Thời hạn hoàn thành công trình: Tối đa 120 ngày.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành: Không yêu cầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau (chi tiết nhà thầu cần phải căn cứ vào hồ sơ thiết kế).

1. Các quy định, quy chuẩn tiêu chuẩn tham khảo:

+ Các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ Áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn được nêu trong tập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho nhà thầu.

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu chung:

+ Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị đưa vào thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

+ Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

+ Tổ chức thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp danh sách Ban chỉ huy công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng thời hạn và nghĩa vụ của nhà thầu.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

+ Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn công trường sạch sẽ.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

+ Giám sát kỹ thuật thi công công trình được quyền tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra quá trình thi công của nhà thầu bất cứ lúc nào. Nhà thầu phải có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình các công tác trên.

+ Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công

trường khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển ra khỏi phạm vi công trường.

+ Khi phát hiện những trường hợp bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức đơn vị thiết kế có biện pháp xử lý.

+ Vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

+ Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân thủ theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

+ Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

+ Lý do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại vật tư:

Nhà thầu phải chào theo đúng mẫu, đúng theo danh mục vật tư, thiết bị như trong hồ sơ thiết kế. Trường hợp nhà thầu phát hiện sai hoặc thiếu danh mục hoặc nhà thầu muốn đề xuất vật tư, thiết bị thay thế thì phải chào trong bảng chào riêng.

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng
1.	Bê tông nhựa	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
2.	Cấp phối đá dăm	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
3.	Đá các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
4.	Cát vàng	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
5.	Xi măng	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
6.	Thép các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
7.	Nhũ tương	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
8.	Nhựa bitum	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
9.	Sơn dẻo nhiệt	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.
10.	Biển báo các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn – quy chuẩn hiện hành.

Đối với các vật tư, thiết bị khác không liệt kê ở đây nhà thầu cần hiểu rằng vẫn phải cung cấp đúng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu đề xuất trình tự thi công phù hợp và hợp lý dựa trên Bản vẽ mời thầu. Bao gồm tất cả các hạng mục theo khối lượng mời thầu.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Nhà thầu phải lập hồ sơ bản vẽ hoàn công toàn bộ công trình theo quy định trước khi tiến hành tổ chức nghiệm thu công trình. Trong hồ sơ bản vẽ hoàn công phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người lập bản vẽ, người đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Bản vẽ hoàn công được tư vấn giám sát thi công xây dựng kiểm tra và ký, đóng dấu.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải thực hiện nghiêm về quy định phòng, chống, cháy nổ theo quy định hiện hành. Lập ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, có phương án phòng cháy cụ thể, có thiết bị chữa cháy cục bộ, có bố trí các biển báo cấm lửa, hiệu lệnh chữa cháy tại công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải thực hiện nghiêm về quy định về vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành. Có biện pháp giảm bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và thi công.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải có các biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.

- Cụ thể phải: Thiết kế mặt bằng thi công phù hợp: bảo đảm thi công liên tục, bảo đảm vệ sinh, an toàn gồm: nhà làm việc, lán công nhân, công trình tạm, kho bãi vật liệu, vị trí đặt máy móc thi công, đường ra vào công trường cho người và xe máy, cung cấp điện, nước và hệ thống thoát nước thải.

Các biện pháp an toàn cho từng công tác thi công như: Đào móng đóng cừ tràm, khi làm việc trên cao, khi lắp đặt các cấu kiện, thiết bị, khi vận hành máy móc.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm Nhà thầu phải có các biển báo, cấm cờ, rào chắn, ban đêm có đèn.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về an toàn thi công, an toàn lao động, an ninh khu vực, đảm bảo giao thông và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian thực hiện hợp đồng

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với tiến độ thi công mà nhà thầu đã thống nhất với tư vấn giám sát, chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý, các chậm trễ từng khâu công tác, từng mũi thi công.

- Nếu tư vấn giám sát và chủ đầu tư thấy tiến độ Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của tư vấn giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu bằng cách tập trung nhân công và thiết bị, Nhà thầu sẽ không được trả thêm khoản tiền nào về những biện pháp đó.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải xây dựng bảng tiến độ thi công tổng thể và chi tiết công trình theo thời gian nhà thầu đã dự thầu nhưng không được vượt thời gian quy định trong hồ sơ mời thầu.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Công tác giám sát chất lượng:

+ Nhà thầu phải có kỹ sư giám sát kết hợp với tư vấn giám sát do chủ đầu tư thuê thường xuyên kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, chất lượng và số lượng máy móc thiết bị thi công, trang thiết bị thí nghiệm kiểm tra, tay nghề của công nhân và tổ chức sản xuất, công nghệ thi công ngay trên hiện trường.

+ Kết quả kiểm tra phải được ghi vào sổ chất lượng công trình nếu đảm bảo yêu cầu; phải lập biên bản và có biện pháp xử lý với chỉ huy trưởng công trường nếu có nhiều sai phạm. Chủ đầu tư, tư vấn giám sát có quyền yêu cầu chỉ huy trưởng công trường đưa vật liệu, máy móc thiết bị thi công kém chất lượng kể cả cán bộ kỹ sư điều hành và công nhân lao động có sai phạm về chất lượng thi công ra khỏi công trình.

IV. Các bản vẽ: Theo hồ sơ thiết kế đính kèm

